

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất, công nghiệp địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Công Thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại văn bản số 03/TTr-SCT ngày 22/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 21 (hai mươi một) thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, 30 (ba mươi) TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất, công nghiệp địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Công Thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này, trong thời hạn 03 ngày làm việc công khai TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; bãi bỏ toàn bộ TTHC tại Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 30/3/2023; bãi bỏ Danh mục và Quy trình nội bộ TTHC tương ứng có số thứ tự từ 01 đến 20 lĩnh vực hóa chất tại Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 29/6/2025; bãi bỏ TTHC có số thứ tự 01

mục I lĩnh vực Công nghiệp địa phương tại Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Công báo - Tin học, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Công Thương, KH&CN;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, HCC₃.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Báu Hà

Phụ lục
DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH; TTHC BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC HÓA CHẤT,
CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG
ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
1		Cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh); - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Luật Hóa chất năm 2025; - Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất - Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. - Quyết định số 87/QĐ-BCT ngày 18/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung và TTHC

						bị bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
2		Cấp lại chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Như trên	Như trên
3		Cấp điều chỉnh chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Như trên	Như trên
4		Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh); - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn.	Như trên	- Luật Hóa chất năm 2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và

						hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa - Quyết định số 87/QĐ-BCT ngày 18/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung và TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
5		Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Như trên	Như trên
6		Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Như trên	Như trên

7		Cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt nhóm 2	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Như trên	Như trên
8		Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	- 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Như trên	Như trên
9		Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	07 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
10		Cấp lại Giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên

11		Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
12		Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
13		Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	- 12 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp kho tồn trữ hóa chất của tổ chức được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính) - 15 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp kho tồn trữ hóa chất của tổ chức được đặt tại	Như trên	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	Như trên

			địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính)			
14		Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Như trên	Như trên
15		Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	- 12 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp kho tồn trữ hóa chất của tổ chức được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính) - 15 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp kho tồn trữ hóa chất của tổ chức được đặt tại	Như trên	Như trên	Như trên

			địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính)			
16		Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính). - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương	Như trên	Như trên	Như trên

			khác với địa phương đặt trụ sở chính).			
17		Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính). - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa	Như trên	Như trên	Như trên

			phương đặt trụ sở chính).			
18		Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính). - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt	Như trên	Như trên	Như trên

			trụ sở chính).			
19		Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Như trên	Như trên
20		Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Như trên	Như trên
21		Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất	45 ngày làm việc	Như trên	Như trên	- Luật Hóa chất năm 2025 - Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. - Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. - Quyết định số 87/QĐ-BCt ngày 18/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung và TTHC hủy bỏ, bãi bỏ trong lĩnh

						vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
--	--	--	--	--	--	--

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản QPPL quy định nội dung	Ghi chú
A	LĨNH VỰC HÓA CHẤT			
1	1.003820	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	- Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27/3/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, hiệu lực thi hành từ 01/7/2025; - Quyết định số 87/QĐ-BCT ngày 18/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.	
2	1.003775	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1		Như trên
3	2.001585	Cấp Điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1		Như trên
4	1.003724	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, Bảng 3		Như trên
5	2.001722	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3		Như trên
6	1.004031	Cấp Điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3		Như trên
7	2.000431	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1		Như trên

8	2.000257	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	Như trên
9	1.012429	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	Như trên
10	1.012430	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	Như trên
11	1.012431	Gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	Như trên
12	1.012432	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	Như trên
13	1.012433	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	Như trên
14	1.012434	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	Như trên
15	1.012438	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	Như trên
16	1.012439	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	Như trên
17	1.012440	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	Như trên
18	1.012441	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	Như trên
19	1.012442	Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	Như trên
20	1.012443	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	Như trên

21		Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Như trên
22		Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Như trên
23		Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Như trên
24		Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Như trên
25		Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Như trên
26		Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Như trên
27		Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Như trên
28		Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Như trên
29		Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Như trên
B	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP (Cấp xã)		

1	2.002096	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã	- Thông tư số 63/2025/TT-BCT ngày 26/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. - Quyết định số 137/QĐ-BCT ngày 20/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực công nghiệp địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
---	----------	---	---